

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất
bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 1264/TTr-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh Gia Lai
về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong
năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân
sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh với diện tích 196,571 ha để thực hiện 55 công trình, dự án; dự kiến kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng 84.180.954.300 đồng (ngân sách tỉnh: 14.120.200.000 đồng, ngân sách huyện: 27.917.624.300 đồng và nguồn vốn khác: 42.143.130.000 đồng) và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng thực tế thực hiện theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cụ thể như sau:

1. Thành phố Pleiku: 12 công trình, dự án với diện tích 39,65 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 14.803.699.300 đồng do ngân sách tỉnh, ngân sách thành phố và nguồn vốn khác.

2. Huyện Chư Prông: 02 công trình, dự án với diện tích 1,2 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 300.000.000 đồng do ngân sách Trung ương.

3. Huyện Đak Đoa: 02 công trình, dự án với diện tích 21,42 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 5.500.000.000 đồng do ngân sách tỉnh và nguồn vốn khác (Vốn đầu tư của doanh nghiệp).

4. Huyện Ia Grai: 05 công trình, dự án với diện tích 0,473 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 3.865.000.000 đồng do ngân sách huyện và nguồn vốn khác (Vốn đầu tư của ngành điện).

5. Huyện Chư Sê: 04 công trình, dự án với diện tích 15,53 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 11.780.680.000 đồng do ngân sách tỉnh và nguồn vốn khác (Vốn đầu tư của ngành điện).

6. Huyện Kbang: 03 công trình, dự án với diện tích 0,054 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 36.000.000 đồng do ngân sách tỉnh và nguồn vốn khác (Vốn đầu tư của ngành điện).

7. Thị xã Ayun Pa: 05 công trình, dự án với diện tích 44,75 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 10.760.000.000 đồng do ngân sách thị xã và nguồn vốn khác (Nguồn vốn của Trung ương).

8. Huyện Đăk Pơ: 02 công trình, dự án với diện tích 2,15 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 680.000.000 đồng do ngân sách tỉnh và ngân sách huyện.

9. Huyện Phú Thiện: 06 công trình, dự án với diện tích 2,68 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 3.638.000.000 đồng do ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn vốn khác (nguồn vốn của xã và nguồn vốn của Trung ương).

10. Huyện Mang Yang: 04 công trình, dự án với diện tích 3,92 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 3.767.575.000 đồng do ngân sách huyện.

11. Huyện Chư Puh: 02 công trình, dự án với diện tích 28,23 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 14.260.000.000 đồng do ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn vốn khác (Nguồn vốn của Trung ương).

12. Huyện Krông Pa: 07 công trình, dự án với diện tích 36,48 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 14.790.000.000 đồng do ngân sách huyện và nguồn vốn khác (Nguồn vốn của Trung ương).

13. Huyện Đrúc Cơ: 01 công trình, dự án với diện tích 0,031 ha.

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỌA KỲ HỌP



Đặng Phan Chung
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Cơ sở thực hiện	Dự kiến số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng (đồng)				Ghi chú
						Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Nguồn vốn khác	
I. Thành phố Pleiku										
1	Thực hiện Quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị Diên Phú (thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cao su Chư Pát)	Xã Diên Phú	28,77	Đất trồng cây lâu năm (cao su)	Kết luận 1059/KL-TU ngày 31/3/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Pleiku Công văn số 1005/UBND-VP ngày 08/4/2020 của UBND thành phố Pleiku	14.803.699.300	400.000.000	6.993.699.300	5.295.000.000	
2	Dự án đầu tư phát triển giống cây trồng - vật nuôi và khu thực nghiệm, ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Gia Lai (Hàng mục: Hệ thống thoát nước nông thôn)	Phường Chi Lăng	0,048	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Công văn số 125/BQL-KHTH ngày 23/4/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai Quyết định số 98/QĐ-SXD ngày 04/10/2018 của Sở Xây dựng	100.000.000	100.000.000			
3	Thiết chế Công đoàn tại thành phố Pleiku	Xã Trà Đa	3,03	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo, đất nông nghiệp	Công văn số 663/UBND-CNXD ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh Gia Lai	2.295.000.000			2.295.000.000	Vốn đầu tư của doanh nghiệp
4	Chợ đầu mối	Xã An Phú	2,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Công văn số 1241/UBND-TNMT ngày 29/4/2020 của UBND thành phố Pleiku	3.000.000.000			3.000.000.000	Vốn đầu tư của doanh nghiệp
5	Nhà văn hóa thôn 2	Xã An Phú	0,18	Đất trồng cây hàng năm khác	Công văn số 1241/UBND-TNMT ngày 29/4/2020 của UBND thành phố Pleiku	0				Không bồi thường thuộc quỹ đất nông nghiệp 5% do UBND xã An Phú quản lý
6	Nhà văn hóa thôn 1	Xã An Phú	0,22	Đất trồng cây hàng năm khác	Công văn số 1241/UBND-TNMT ngày 29/4/2020 của UBND thành phố Pleiku	0				Không bồi thường thuộc quỹ đất nông nghiệp 5% do UBND xã An Phú quản lý
7	Nhà văn hóa thôn 3	Xã An Phú	0,10	Đất trồng lúa	Công văn số 1241/UBND-TNMT ngày 29/4/2020 của UBND thành phố Pleiku	0				Không bồi thường thuộc quỹ đất nông nghiệp 5% do UBND xã An Phú quản lý
8	Mở rộng đường Ngõ Tìn Nhâm	Phường Phú Đồng	0,0050	Đất ở tại đô thị	Công văn số 1241/UBND-TNMT ngày 29/4/2020 của UBND thành phố Pleiku	120.000.000		120.000.000		
9	Mở rộng Bãi rác	Xã Gáo	5,0	Đất rừng trồng phòng hộ	Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 17/3/2020 của UBND thành phố Pleiku Kết luận số 1059-KL/TU ngày 31/3/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Pleiku	400.000.000		400.000.000		Rừng thông do Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Biển Hồ quản lý
10	Sửa chữa, nâng cấp đường liên huyện Pleiku - Đak Đoa - Chư Sê: Đoạn ngã ba La Sơn đến trung tâm xã Ia Tiêm (Km0+00 - Km7+100)	Phường Chi Lăng	0,24	Đất trồng cây lâu năm và đất ở tại đô thị	Công văn số 212/BQLĐA-QLĐA ngày 29/5/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Gia Lai Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai	300.000.000	300.000.000			
11	Chính trang đô thị (thu hồi đất của ông Bùi Thế Duy)	Phường Thống Nhất	0,018	Đất ở tại đô thị	Công văn số 457/VP-TT ngày 21/5/2020 của Văn phòng HĐND-UBND thành phố Pleiku Công văn số 1311/UBND-TT ngày 08/5/2020 của UBND thành phố Pleiku Thông báo số 434-TB/TU ngày 06/5/2020 của Thành ủy Pleiku	1.275.000.000		1.275.000.000		
12	Lối đi cho các hộ dân phía sau Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Gia Lai	Phường Yên Thế	0,04	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 834/SXD-TTtr ngày 08/5/2020 của Sở Xây dựng	320.000.000		320.000.000		
II. Huyện Chư Prông						300.000.000			300.000.000	
1	Dự án đầu tư phát triển giống cây trồng - vật nuôi và khu thực nghiệm, ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Gia Lai (Hàng mục: Đường dây điện trung thế)	Xã Bình Giáo	0,2	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Công văn số 125/BQL-KHTH ngày 23/4/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai Quyết định số 79/QĐ-SXD ngày 24/8/2017 của Sở Xây dựng	300.000.000			300.000.000	Nguồn vốn của Trung ương

(Chữ ký)

2	Nghĩa trang nhân dân làng Thung	Xã Ia Kly	1,0	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND huyện Chư Prông	0	5.500.000.000	800.000.000	4.700.000.000	Công ty TNHH MTV cao su Chư Prông đã thanh lý, khai thác cao su nên không bồi thường
III. Huyện Đak Đoa										
1	Cụm công nghiệp huyện Đak Đoa	Xã KĐang	21,42	Đất trồng cây lâu năm (cao su)	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Gia Lai		4.700.000.000		4.700.000.000	Vốn đầu tư của doanh nghiệp
2	Sửa chữa, nâng cấp đường liên huyện Pleiku - Đak Đoa - Chư Sê: Đoạn từ ngã ba La Sơm đến trung tâm xã Ia Tiêm (Km0+00 - Km7+100)	Xã Ia Bàng	1,2	Đất trồng cây lâu năm và đất ở tại nông thôn	Công văn số 212/BQLĐA-QLĐA ngày 29/5/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Gia Lai Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai		800.000.000	800.000.000		
IV. Huyện Ia Grai										
1	Đường liên xã	Thị trấn Ia Kha và xã Ia Pêch	0,473	Đất ở đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh Gia Lai		3.865.000.000	3.265.000.000	600.000.000	
2	Đường giao thông khu quy hoạch mới trung tâm xã	Xã Ia Sao	0,162	Đất nông nghiệp	Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh Gia Lai		365.000.000	365.000.000		
3	Kênh thủy lợi làng Ó	Các xã: Ia Sao và Ia Yok	0,10	Đất nông nghiệp	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND huyện Ia Grai		500.000.000	500.000.000		
4	Dự án 110kV Ia Grai và nhánh rẽ	Xã Ia Sao	0,021	Đất trồng lúa	Công văn số 1719/NPMU-ĐB ngày 09/4/2020 của Ban quản lý dự án Lưới điện miền Trung Công văn số 477/UBND-CNXD ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh Gia Lai		600.000.000		600.000.000	Vốn đầu tư của ngành điện
5	Đường Hùng Vương (Lát gạch Block vỉa hè)	Thị trấn Ia Kha	0,04	Đất ở đô thị	Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Ia Grai		1.800.000.000	1.800.000.000		
V. Huyện Chư Sê										
1	Thay cốt ĐZ 110kV Chư Sê - Chư Pruth	Thị trấn Chư Sê	0,01	Đất trồng lúa	Công văn số 811/GLPC-KHVT ngày 25/3/2020 của Công ty Điện lực Gia Lai Quyết định số 240/QĐ-GLPC ngày 20/3/2020 của Công ty Điện lực Gia Lai		10.000.000		10.000.000	Vốn đầu tư của ngành điện
2	Dự án Đường liên huyện Chư Sê - Chư Pruth - Chư Prông	Xã HBông	5,00	Đất trồng lúa	Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai		1.500.000.000	1.500.000.000		
3	Kênh xả sau tràn hồ Ia Rìng	Các xã Ia Tiêm và Chư Prông	10,4	Đất trồng lúa và đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	Công văn số 1257/BQL-KHHT ngày 23/4/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai		10.210.200.000	10.210.200.000		
4	Trạm biến áp 220kV Chư Sê và đầu nối	Xã Ia Pal	0,12	Đất trồng lúa, đất nghĩa trang, đất giao thông và đất sông suối	Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Gia Lai Công văn số 4039/CPMB-PDB ngày 11/5/2020 của Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung Quyết định số 997/QĐ-EVNPT ngày 30/7/2019 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia		60.480.000		60.480.000	Vốn đầu tư của ngành điện
VI. Huyện Khang										
1	Nhà trực vận hành Điện lực Khang	Xã Đak Rong	0,054	Đất chưa sử dụng do UBND xã Đak Rong quản lý	Quyết định số 131/QĐ-EVNPC ngày 05/7/2019 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung; Quyết định số 1411/QĐ-GLPC ngày 08/11/2019 của Công ty Điện lực Gia Lai	0	36.000.000	30.000.000	6.000.000	Không bồi thường
2	Nhà quản lý hồ Buôn Lưới	Xã Sơ Pail	0,02	Đất trồng cây hàng năm khác	Công văn số 1257/BQL-KHHT ngày 23/4/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai		30.000.000	30.000.000		
3	Sửa chữa đường dây 110kV An Khê - KBang (Cung	Thị trấn KBang	0,015	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Gia Lai		6.000.000		6.000.000	Vốn đầu tư của ngành điện
VII. Thị xã Ayun Pa										
			44,75		Quyết định số 8573/QĐ-CSC ngày 14/9/2018 của Công ty lưới điện cao thế miền Trung		10.760.000.000	1.760.000.000	9.000.000.000	

1	Thủy lợi hồ chứa nước Ia Riô (bãi vạt liệu đắp đập)	Xã Ia Sao	28,00	Đất trồng cây hàng năm khác và đất nước trồng thủy sản	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh Gia Lai	5 000 000 000			5 000 000 000	Nguồn vốn của Trung ương
2	Thủy lợi hồ chứa nước Ia Riô (lòng hồ)	Các xã: Ia Sao và Ia Riô	14,00	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh Gia Lai	3 500 000 000			3 500 000 000	Nguồn vốn của Trung ương
3	Cum công nghiệp xã Ia Sao (thủ hồi bờ sung)	Xã Ia Sao	0,05	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Gia Lai Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Gia Lai	60 000 000		60 000 000		
4	Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25 đoạn qua thị xã Ayun Pa	Các phường: Hòa Bình, Chèo Reo, Sông Bơ và các xã: Ia Sao, Ia Riô	0,70	Đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản và đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Quyết định số 1628/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải	500 000 000			500 000 000	Nguồn vốn của Trung ương
5	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thị xã	Xã Chư Bah	2,00	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh Gia Lai	1 700 000 000		1 700 000 000		
VIII. Huyện Đak Pơ			2,15			680.000.000	80.000.000	600.000.000		
1	Khu xử lý nước sạch công trình: Cấp nước sạch xã H	Xã Hà Tam	0,15	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất	Tờ trình số 43/TT-BQL ngày 21/4/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai Quyết định số 109/QĐ-SKHĐT ngày 15/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư	80 000 000	80 000 000			
2	Chợ Hà Tam	Xã Hà Tam	2,00	Đất trồng cây hàng năm khác	Công văn số 739/UBND-TNNMT ngày 26/5/2020 của UBND huyện Đak Pơ	600 000 000		600 000 000		
IX. Huyện Phú Thiện			2,68			3.638.000.000	600.000.000	506.350.000	2.531.650.000	
1	Trần sự cố hồ Ayun Hà thuộc tiểu dự án "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập" WB8) tỉnh Gia Lai	Xã Chư A Thai	1,80	Đất trồng cây hàng năm khác	Công văn số 125/BQL-KHTH ngày 23/4/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Gia Lai	600 000 000	600 000 000			
2	Trạm y tế xã	Xã Ia Peng	0,10	Đất trồng lúa và đất ở tại nông thôn	Báo cáo số 255/BC-UBND ngày 28/5/2020 của UBND huyện Phú Thiện	56 350 000		56 350 000		
3	Trạm y tế xã	Xã Ia Yeng	0,15	Đất trồng cây lâu năm và đất ở tại nông thôn	Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của UBND huyện Phú Thiện	450 000 000		450 000 000		
4	Nhà văn hóa thôn Soma Long B	Xã Chưôn Poman	0,08	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Phú Thiện	0				Không bồi thường (quy định 5% do UBND xã quản lý)
5	Khu thể thao thôn Yên Phú 2	Xã Chưôn Poman	0,10	Đất trồng cây hàng năm khác	Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện	36 400 000			36 400 000	Nguồn vốn của xã
6	Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu Quốc lộ 25	Các xã: Ia Sol, Ia Piar, Ia Peng, Chưôn Poman, Ia Hiao và thị trấn Phú Thiện	0,45	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất ở tại nông thôn và đất ở tại đô thị	Quyết định số 1628/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải	2 495 250 000			2 495 250 000	Nguồn vốn của Trung ương
X. Huyện Mang Yang			3,92			3.767.575.000		3.767.575.000		
1	Trạm cấp nước	Xã Đak Ta Ley	0,28	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND huyện Mang Yang	269 500 000		269 500 000		
2	Khu dân cư A8	Xã Kon Thup	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND huyện Mang Yang	962 500 000		962 500 000		
3	Chợ nông thôn	Xã Đak Ta Ley	0,47	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND huyện Mang Yang	452 375 000		452 375 000		
4	Khu sinh hoạt công đồng - Thê đức thể thao	Xã Đak Ta Ley	2,17	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND huyện Mang Yang	2 083 200 000		2 083 200 000		

XI. Huyện Chư Pưh			28,23	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Gia Lai	14.260.000.000	500.000.000	200.000.000	13.560.000.000	
1	Dự án Đường 6C	Các xã: Ia Hnư, Ia Dreng và Ia Hla	0,50	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Gia Lai	700.000.000	500.000.000	200.000.000		
2	Dự án Đường liên huyện Chư Sê - Chư Pưh - Chư Pr	Các xã: Ia Hnư, Ia Dreng, Ia Hla và thị trấn Nhơn Hòa	27,73	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai	13.560.000.000			13.560.000.000	Nguồn vốn của Trung ương
XII. Huyện Krông Pa			36,48	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Nghị quyết số 218/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai	14.790.000.000		8.710.000.000	6.080.000.000	Nguồn vốn của Trung ương
1	Dự án: Sạt lở bờ sông Ba khu vực xã Chư Răm	Xã Chư Răm	0,50	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai	450.000.000			450.000.000	Nguồn vốn của Trung ương
2	Dự án Sập xếp, ổn định dân cư tại buôn H'Lang	Xã Chư Răm	14,8	Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 26/5/2020 của UBND huyện Krông Pa	5.630.000.000			5.630.000.000	Nguồn vốn của Trung ương
3	Bồi thường giải phóng mặt bằng đường Cách Mạng	Thị trấn Phú Túc	0,306	Đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 26/5/2020 của UBND huyện Krông Pa	250.000.000		250.000.000		
4	Bồi thường giải phóng mặt bằng nút giao thông Hùng Vương - Lê Hồng Phong	Thị trấn Phú Túc	0,047	Đất ở tại đô thị	Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 26/5/2020 của UBND huyện Krông Pa	800.000.000		800.000.000		
5	Bồi thường thu hồi đất phi trường cũ	Thị trấn Phú Túc	0,366	Đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 26/5/2020 của UBND huyện Krông Pa	300.000.000		300.000.000		
6	Xây dựng bãi rác xã Ia Rmok	Xã Ia Rmok	20,00	Đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 26/5/2020 của UBND huyện Krông Pa	7.000.000.000		7.000.000.000		
7	Hỗ trợ cơ sở hạ tầng thủy lợi Chư Gu	Xã Chư Gu	0,466	Đất trồng cây hàng năm khác	Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 26/5/2020 của UBND huyện Krông Pa	360.000.000		360.000.000		
XIII. Huyện Đức Cơ			0,031	Đất trồng thuốc quy hoạch đất rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ Đức Cơ quản lý	Công văn 720/BQLKKT-QHHTTNMT ngày 11/6/2020 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai	0				
1	Trạm bơm cấp I	Xã Ia Dom	0,031	Đất trồng thuốc quy hoạch đất rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ Đức Cơ quản lý	Công văn 720/BQLKKT-QHHTTNMT ngày 11/6/2020 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai	0				

Handwritten signature/initials